

Số: *102* /BC-UBND

Vạn Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm
mùa Lễ hội Xuân 2020

Thực hiện Kế hoạch số 3908/KH-UBND ngày 25/11/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020, UBND huyện Vạn Ninh báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020 như sau:

I. Công tác chỉ đạo:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2929/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện	05 phút/lần, mỗi ngày phát 02 lần	Toàn huyện
	Phát thanh: xã, phường	15 phút/lần, mỗi ngày phát 02 lần (bắt đầu từ ngày 01/01/2020)	13 xã, thị trấn
	Phát thanh: thôn, bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã, thị trấn		

8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu	30	Toàn huyện
	- Tranh- áp phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình	01	Toàn huyện
	- Băng, đĩa âm	01	Toàn huyện
	- Khác....		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP...		

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

2.1. Công tác chỉ đạo

UBND huyện Vạn Ninh đã ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND huyện Vạn Ninh về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

Tại các xã, thị trấn cũng thành lập các tổ kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân 2020 trên địa bàn các xã, thị trấn.

2.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

2.2.1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 06

Trong đó:

1.1. Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 01

1.2. Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến xã: 05

2.2.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến	122	00	00	100
2	Kinh doanh	391	00	00	100
3	Dịch vụ ăn uống	155	20	20	100
4	Cơ sở giết mổ	24	00	00	100
5	Thức ăn đường phố	612	127	104	81,89
	Tổng số(1+2+3)	1.304	147	124	84,35

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số CS được thanh, kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	147	
2	Số cơ sở có vi phạm	23	
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	00	
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo		
	Số loại tài liệu quảng cáo có bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	147	18	12,24
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	147	07	4,76
3	Điều kiện về con người	147	06	4,08
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP/Bản tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm	00	00	00

6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	147	00	00
8	Vi phạm khác (Không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP)	147	00	00

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh	00		
2	Xét nghiệm tại Labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý (từ ngày 05/01/2020 đến ngày 05/02/2020) và Lễ hội xuân (từ ngày 15/12/2019 đến 10/3/2020)

T	Chỉ số	Năm 2020 (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/3/2020)	Số cùng kỳ năm 2019	So sánh
1.	Số vụ (vụ)	00	00	
2.	Số mắc (ca)	00	00	
3.	Số chết (người)	00	00	
4.	Số đi viện (ca)	00	00	
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

1.1. Đối với Công tác quản lý nhà nước về VSATTP:

- Các ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện thể hiện được vai trò trách nhiệm trong phối hợp thực hiện công tác quản lý ATTP; Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBMTTQVN huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện... hưởng ứng tích cực và triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý ATTP trong hệ thống ngành từ huyện đến cơ sở.

- Ngành Y tế, các cơ quan, ban ngành liên quan thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra về ATTP. Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống ... Các tổ kiểm tra liên ngành ATTP tại các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn xã

nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm về ATTP, từng bước lập lại kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn huyện; tình hình ngộ độc thực phẩm đã được kiểm soát.

- Công tác kiểm tra được thực hiện theo Kế hoạch và đúng quy định, qua đó kịp thời phát hiện, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố không đảm bảo ATTP thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về ATTP, tạo điều kiện cho các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh và khắc phục các sai phạm.

1.2. Đối với các cơ sở thực phẩm:

Đa số các cơ sở đều nâng cao được ý thức chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm như cải tạo, nâng cấp cơ sở được khang trang, sạch đẹp; trang bị mới các dụng cụ, thiết bị chế biến, bảo quản thực phẩm; thường xuyên tăng cường vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh khu sản xuất, chế biến; đã tiến hành công bố tiêu chuẩn sản phẩm và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định; thực hiện tốt quy chế nhãn sản phẩm; đã tổ chức khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động và tổ chức xác nhận kiến thức về ATTP cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm, nên ý thức chấp hành các quy định về ATTP của cơ sở được nâng cao.

- Đa số các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố thực hiện tốt quy định của pháp luật về ATTP; các cơ sở đã có chuyển biến tích cực như: đảm bảo điều kiện ATTP trong việc chế biến thực phẩm, sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, người lao động được trang bị bảo hộ đầy đủ, tham gia các lớp tập huấn kiến thức về ATTP, thực hiện việc lưu mẫu đúng quy định.

2. Hạn chế, tồn tại:

- Công tác kiểm dịch gia súc, gia cầm tại các điểm buôn bán, dịch vụ gặp nhiều khó khăn, địa phương chưa có cơ sở giết mổ tập trung, dẫn đến các hoạt động giết mổ, chế biến thực phẩm diễn ra tự phát.

- Kinh phí phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm còn hạn chế chủ yếu sử dụng nguồn kinh phí từ địa phương.

- Công chức Văn hóa - Xã hội của các xã, thị trấn được phân công theo dõi công tác an toàn thực phẩm đều kiêm nhiệm nhiều việc nên hiệu quả công tác tham mưu quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn chưa cao.

3. Kiến nghị:

- Bổ sung kinh phí đối với công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn thực phẩm tương xứng với nhiệm vụ được giao.

- Hỗ trợ phụ cấp cho công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm công tác an toàn thực phẩm.

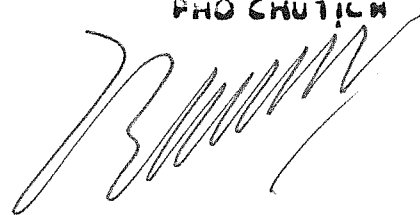
Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2020 trên địa bàn huyện Vạn Ninh./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Khánh Hòa;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh;
- Phòng Y tế;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NgV, LD

} (VBĐT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Khiêm